



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 269 /TB-UBND

TP. Thanh Hóa, ngày 22 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO

**Nội dung ôn tập kiểm tra, sát hạch trong kỳ xét tuyển viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thanh Hóa, năm 2020**

Thực hiện Phương án số 1997/PA-UBND ngày 27/4/2020 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2020. UBND thành phố thông báo nội dung ôn tập kiểm tra, sát hạch trong kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thanh Hóa, năm 2020, cụ thể như sau:

A. HÌNH THỨC KIỂM TRA, SÁT HẠCH

- Phỏng vấn trực tiếp.

B. BỐ CỤC ĐỀ PHỎNG VẤN:

* Gồm 2 câu, trong đó:

- Câu 1: Kiến thức chung.

- Câu 2: Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, xử lý các tình huống sư phạm, nội dung chương trình bậc học tương ứng với vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng.

C. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. NỘI DUNG ÔN TẬP PHẦN KIẾN THỨC CHUNG

1. Giáo viên mầm non

Luật Viên chức năm 2010; Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT năm 2015 ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

2. Giáo viên Tiểu học

Luật Viên chức năm 2010; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập.

3. Giáo viên THCS

Luật Viên chức năm 2010; Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ

Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập.

4. Giáo viên Trung tâm GDNN-GDTX

4.1. Giáo viên văn hóa:

Luật Viên chức năm 2010; Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập.

4.2. Giáo viên dạy nghề:

Luật Viên chức năm 2010; Thông tư số 10/2018/TT-BNV ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

5. Nhân viên hành chính kiêm kế toán

Luật Viên chức năm 2010; Điều lệ trường học tương ứng với bậc học mà thí sinh đăng ký tuyển dụng (ví dụ: Nhân viên Hành chính kiêm Kế toán trường Mầm non ôn tập về Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT năm 2015 ban hành Điều lệ trường mầm non...).

6. Nhân viên văn thư, thư viện, thiết bị, thí nghiệm

Luật Viên chức năm 2010; Thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng với vị trí tuyển dụng (Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện; Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập; Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ về quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ).

II. GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP PHẦN KIẾN THỨC CHUNG

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12

- Quyền của viên chức về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương; Quyền của viên chức về nghỉ ngơi; Quyền của viên chức về hoạt động nghề nghiệp; Quyền của viên chức về hoạt động kinh doanh và làm việc ngoài thời gian quy định; Nghĩa vụ chung của viên chức; Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp; Những việc viên chức không được làm.

- Nội dung của hợp đồng làm việc; Đơn vị sự nghiệp công lập được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức; Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập không được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức; Viên chức làm việc theo hợp đồng làm việc xác định thời hạn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

- Quản lý viên chức; Mục đích của đánh giá viên chức; Nội dung đánh giá viên chức; Phân loại đánh giá viên chức.

- Chế độ thôi việc.

- Nội dung quản lý viên chức; Các hình thức kỷ luật đối với viên chức; Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật; Các quy định khác liên quan đến việc kỷ luật viên chức.

- Căn cứ tuyển dụng; Nguyên tắc tuyển dụng; Chế độ tập sự.

- Bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp; Thay đổi vị trí việc làm.

2. Điều lệ trường mầm non

- Trẻ em được tổ chức theo nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo.

- Tổ chuyên môn; Tổ văn phòng.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường công lập; Hội đồng thi đua - khen thưởng; Hội đồng tư vấn.

- Chương trình giáo dục; Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục; Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Đánh giá kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; Yêu cầu về thiết bị, đồ dùng đồ chơi, tài liệu; Yêu cầu đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập; Trang thiết bị đối với một nhóm trẻ độc lập; Trang thiết bị đối với một lớp mẫu giáo độc lập; Phòng sinh hoạt chung; Phòng ngủ.

- Giáo viên và nhân viên; Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên và nhân viên; Nhiệm vụ của giáo viên; Nhiệm vụ của nhân viên; Quyền của giáo viên và nhân viên; Các hành vi giáo viên và nhân viên không được làm trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên và nhân viên và hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của giáo viên và nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non được qui định trong Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015).

- Tuổi và sức khỏe của trẻ em mầm non; Quyền của trẻ em và chính sách đối với trẻ em; Nhiệm vụ của trẻ em; Khen thưởng, nhắc nhở.

- Trách nhiệm của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập; Trách nhiệm của gia đình; Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

3. Điều lệ trường học (đối với bậc học phổ thông)

- Nhiệm vụ của tổ chuyên môn, Tổ văn phòng.
- Hoạt động giáo dục.
- Hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Đánh giá, xếp loại học sinh.
- Nhiệm vụ của giáo viên; Quyền của giáo viên.
- Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của giáo viên; Các hành vi giáo viên không được làm.
- Nhiệm vụ của học sinh; Quyền của học sinh; Các hành vi học sinh không được làm; Khen thưởng và kỷ luật học sinh.
- Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.
- Chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học.

4. Các Thông tư liên quan đến vị trí việc làm


- Mã số, phân hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng với vị trí việc làm.
- Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm.
- Nhiệm vụ; Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng.

III. KIẾN THỨC VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

- Thí sinh tự tìm hiểu, gồm: Xử lý các tình huống sự phạm liên quan giữa giáo viên và học sinh hoặc giữa giáo viên và cha mẹ học sinh (đối với vị trí tuyển dụng là giáo viên); Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí tuyển dụng (đối với vị trí tuyển dụng tương ứng).

UBND thành phố thông báo nội dung trên để các thí sinh tham dự tuyển dụng biết và ôn tập./.

Nơi nhận:

- TTr Thành ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các thí sinh tham dự tuyển dụng;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Lưu VT, GDĐT. 

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thị Việt Nga